TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2017/ST-HNGĐ
Ngày: 16/11/2017
Về tranh chấp: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Bùi Quang Phú**
Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Mai Thị Kim Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Mai** - Kiểm sát viên

Ngày 16/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2017/TLST- HNGĐ ngày 18/7/2017 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn*: Bà Nguyễn T.H**, sinh năm 1963 (có mặt)

* ***Bị đơn:*** **Ông Nguyễn V.N,** sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn bà Nguyễn T.H trình bày:* Bà Nguyễn T.H và ông Nguyễn V.N tự nguyện chung sống từ năm 1984 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, ông Nguyễn V.N có quan hệ tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên hai người đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Bà Nguyễn T.H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn T.H được ly hôn với ông Nguyễn V.N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn T.H và ông Nguyễn V.N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Nguyễn V.N trình bày:* Ông Nguyễn V.N chung sống với bà Nguyễn T.H từ năm 1984, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, ông Nguyễn V.N thống nhất với bà Nguyễn T.H về nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân. Nay bà Nguyễn T.H có yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn V.N không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn T.H do tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ trở về chung sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn V.N và bà Nguyễn T.H đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Nguyễn T.H và ông Nguyễn V.N được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.H và ông Nguyễn V.N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Mặc dù không thực hiện việc đăng ký kết hôn song ông Nguyễn V.N và bà Nguyễn T.H là vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân gia đình hiện hành. Quá trình chung sống, cả ông Nguyễn V.N và bà Nguyễn T.H đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bà Nguyễn T.H xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn V.N; ông Nguyễn V.N xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, có đề nghị bà Nguyễn T.H trở về chung sống, đoàn tụ gia đình. Xét thấy, nguyên nhân mâu truẫn gia đình xảy ra là do lỗi của ông Nguyễn V.N, có hành vi không phù hợp trong cuộc sống gia đình; Mặt khác, trong thời gian ly thân, cả ông Nguyễn V.N, bà Nguyễn T.H không chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng để trở về đoàn tụ; địa phương và Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thành nên xét cần áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Nguyễn T.H được ly hôn với ông Nguyễn V.N là phù hợp.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn T.H và ông Nguyễn V.N xác định đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Bà Nguyễn T.H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.H được ly hôn với ông Nguyễn V.N.

2. Quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn T.H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014774 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn T.H và ông Nguyễn V.N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*
- *CC.THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Bùi Quang Phú**
Ông Nguyễn Văn Thành

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ ngày 18/7/2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2017/QĐST-DS ngày 18/7/2017 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn*: Bà Nguyễn T.H**, sinh năm 1963 (có mặt)

* ***Bị đơn:*** **Ông Nguyễn V.N,** sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Nội dung

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.H được ly hôn với ông Nguyễn V.N.

2. Quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Án phí: Bà Nguyễn T.H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014774 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bà Nguyễn T.H và ông Nguyễn V.N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 45 ngày 29/8/2017, được thông qua và thống nhất ký tên.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**